

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 129 /2020/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bù Đăng, ngày 01 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 242/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, về việc “ Ly hôn ” giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hồng V; sinh năm 1987

Bị đơn: anh Võ Tấn P; sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: thôn S, xã T, huyện M, tỉnh Bình P.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân & Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 23 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 23 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Võ Tấn P và chị Nguyễn Thị Hồng V.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về con chung: Các đương sự xác định có 01 con chung là cháu Võ Nguyễn Minh L, sinh ngày 10/12/2012; sau ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Nguyễn Minh L, sinh ngày 10/12/2012, cho đến khi cháu thành niên; anh Võ Tấn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/7/2020 cho đến khi cháu L thành niên; anh P có quyền thăm nom, giáo dục con chung; không ai có quyền ngăn cản; người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo qui định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

b. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về nợ chung: không có.

d. Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng V nhận nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp trước là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0010414 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, hoàn trả lại cho chị V số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình P;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thùy Linh